

Số: 13/2017/QĐST- KDTM

Xuyên Mộc, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2017/TLST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Trụ sở: Số A, phường Đ, Quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Doãn L, sinh năm: 1978 – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M – Phòng Giao dịch L.

Địa chỉ: Quốc lộ 55, khu phố L, thị trấn B, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Theo Quyết định về việc Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 177/QĐ-NHNo-BRVT-HXM ngày 05/5/2017)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân Hồng Đ, sinh năm: 1976.

Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về việc trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:*

Ông Nguyễn Xuân Hồng Đ và Bà Nguyễn Thị Kim D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N như sau:

- Nợ gốc là 75.000.000đồng;
- Nợ lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 89.406.042đồng (Trong đó: Nợ lãi trong hạn là 81.360.000đồng và nợ lãi quá hạn là 8.046.042đồng);
- Tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2017 là 164.406.042đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn không trăm bốn mươi hai đồng).

Ông Đ và bà D phải tiếp tục trả lãi suất của số tiền gốc 75.000.000đồng theo lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 110674.T0277 ngày 14/3/2011 của Ngân hàng N, kể từ ngày 12/9/2017 cho đến khi Ông Đ và bà D trả xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Đ và bà D không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng thửa đất số 1440, tờ bản đồ số 11, có diện tích là 413,4m² (tương ứng bản đồ lập năm 2013 là thửa số 200, tờ bản đồ số 08) tại xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc và vật kiến trúc trên đất gồm 01 căn nhà có diện tích là 103m² cùng hàng rào trên đất (*Theo sơ đồ vị trí ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc*). Đất được UBND huyện Xuyên Mộc cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AG 835740 ngày 21/12/2006 cho ông Nguyễn Xuân T đứng tên và ngày 04/9/2009 đã chuyển nhượng sang tên cho ông Nguyễn Xuân Hồng Đ.

(*Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ở và tài sản khác gắn liền với đất số 110674.T0277/HĐTC ngày 14/3/2011*)

** Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Xuân Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu 1.741.456đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng) chi phí đo đạc và xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Đ và bà D có nghĩa vụ nộp số tiền này để hoàn trả cho Chi nhánh Ngân hàng N huyện Xuyên Mộc.

** Về án phí:*

- Ông Nguyễn Xuân Hồng Đ và bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu 4.110.151 đồng (Bốn triệu một trăm mười ngàn một trăm năm mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

- Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Chi nhánh Ngân hàng N huyện Xuyên Mộc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.992.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai số 0006820 ngày 02-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Duy